

# Ý NGHĨA TƯỢNG TRƯNG CỦA HÌNH TƯỢNG LOÀI VẬT TRONG TÁC PHẨM CỦA ERNEST HEMINGWAY

ThS. Lê Lâm

*Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sơn Sơn*

**E**rnest Hemingway (1899-1961) là nhà văn lớn của nhân loại thế kỷ XX. Ông để lại những ấn tượng mạnh mẽ trong người đọc không chỉ ở các sáng tác văn chương mà còn qua chính cuộc đời mình. “Sự trong sạch của nhà văn cũng giống như trình tiết của một người con gái, nếu đánh mất đi, sẽ chẳng bao giờ tìm được”. Câu nói đó không chỉ bao hàm nhận định của Hemingway về phẩm giá của một nhà văn, mà còn là mục đích sống ông theo đuổi suốt cuộc đời.

Tượng trưng là một trong những thủ pháp nghệ thuật tiêu biểu của Hemingway. Nó đã được giới phê bình nhìn nhận từ lâu. Malcom Cowley cho rằng, Hemingway không thuộc vào số các nhà văn hiện thực Mỹ và xếp ông cùng với Poe, Melville, Hawthorne là những nhà văn sáng tác theo hướng “con người được liên tưởng bằng các hình tượng tượng trưng và thế giới nội tâm”[7]. Còn theo Lê Đình Cúc thì chủ nghĩa tượng trưng là một phương pháp chuyên chở chủ nghĩa hiện thực của Hemingway. Chúng được lặp lại và trở thành hình ảnh khẩn thiết của chủ đề dưới dạng biểu tượng.

Trong sáng tác của Ernest Hemingway, hình tượng loài vật chiếm tỉ lệ lớn. Loại hình tượng này được thể hiện ở cả hai thể loại tiêu

biểu của ông là tiểu thuyết và truyện ngắn. Tuy nhiên, vấn đề chưa được quan tâm đúng mức và nghiên cứu một cách có hệ thống.

Bản thân Hemingway thổ lộ rằng, mình đã học tập nhà văn Crane cách vận dụng các biểu tượng và chi tiết đa nghĩa. Ông đã đưa ra một nhận xét cụ thể về phương thức sáng tạo của mình: “Tôi sáng tác ra một ông già thực sự, một chàng trai trẻ thực sự và những con cá mập thực sự. Nhưng nếu đó là những thành công của tôi, là tôi đã làm cho chúng đúng như thật thì chúng chỉ có nghĩa là một đồng sự vật mà thôi”. [7]

Như vậy, điều quan trọng là phải tạo nên tính đa nghĩa ở các hình tượng mà mình thể hiện. Tuy nhiên, phạm trù tượng trưng còn nhằm chỉ cái phần mà hình tượng vượt khỏi chính nó, chỉ sự hiện diện của một nghĩa nào đó vừa hòa với hình tượng vừa không đồng nhất hoàn toàn vào hình tượng. Về điểm này, Lê Huy Bắc nhận xét: “Ông (Hemingway) chỉ sử dụng hình ảnh tượng trưng để tăng độ sâu cho tác phẩm nên ý nghĩa cô đúc nhất trong các sáng tác của Hemingway luôn vượt xa từ câu chữ. Chúng chỉ tiếp xúc với nghĩa đen của văn bản một cách dè dặt. Do vậy, trường nghĩa ấy không chỉ đúng cho một hoàn cảnh cụ thể mà còn hướng tới tầm khái quát cao hơn, tựa tiếng

chuông gọi hồn nhợt nhạt trong sắc chiều, không riêng cho một ai mà cho hết thầy chúng ta” [22; 110].

Việc loài vật trở thành biểu tượng đã xuất hiện từ lâu ở các sáng tác dân gian và cả trong tâm thức của loài người từ xa xưa. Ngày nay, loài vật vẫn là đối tượng đại diện cho những mặt khác nhau của đời sống con người: sức mạnh, sự hèn nhát, trí thông minh, sự gian manh, xảo quyệt, vận may, điềm rui...

Ý nghĩa tượng trưng của hình tượng loài vật trong các sáng tác của Hemingway rất đa dạng và phong phú. Nó không mang tính một chiều hoặc cố định mà được biểu hiện ở nhiều cung bậc khác nhau, có khi trái ngược nhau. Chúng tôi khái quát một số ý nghĩa sau:

### 1. Loài vật - biểu tượng của cái chết và những mất mát đau thương

Cái chết là nỗi ám ảnh lớn đối với Hemingway. Trong suốt cuộc đời và sự nghiệp văn chương của mình, nhà văn luôn phải đối đầu với cái chết. Cái chết là chủ đề trở đi trở lại trong hầu hết những tác phẩm của ông. Đặng Anh Đào cho rằng, cái chết là một trong những môtip của truyện ngắn và tiểu thuyết Hemingway. Lê Huy Bắc đã chỉ ra vai trò lớn lao của cái chết trong các sáng tác của Hemingway: “Cái chết là nơi quy tụ tất cả các đề tài của Hemingway. Nó đóng vai trò quan trọng trong việc khẳng định diện mạo kiểu nhân vật. Với cái chết, các đặc trưng con người chấn thương, con người tâm trạng, con người ám ảnh đều thể hiện rõ. Từ cái chết, ta có thể nói đến kiểu chủ đề phổ quát nhất của Hemingway và cũng là của nhiều tác giả lớn thế kỷ XX (Kafka, Malraux...), đó là *Thân phận con người*” [5; 155].

Nỗi ám ảnh về cái chết đã được Hemingway thể hiện qua rất nhiều những hình ảnh mang tính biểu tượng như người phụ nữ, bóng tối, mưa giông, loài vật... Trong đó, loài vật là một trong những biểu tượng cụ thể nhất. Ở những tác phẩm của Hemingway, hầu hết các con vật đều phải nhận cái chết: voi già, sư tử, trâu rừng chết vì đạn săn; cá kiếm, cá hồi chết vì lưới câu; bò tót chết vì mũi kiếm, mũi lao của những cuộc đấu; lừa ngựa chết vì bom đạn chiến tranh... Có thể nói, hễ có tác phẩm nào của Hemingway nhắc tới loài vật thì gần như ở đó có những con vật bị bỏ rơi, bị hành hạ, bị giết.

Nhiều loài vật trong các sáng tác của Hemingway đã trở thành điềm báo về cái chết và sự đổ vỡ. Có những con vật lại trực tiếp mang cái chết đến cho con người. Tiếng kêu man rợ, hình dạng kỳ quái, sức mạnh man dại... những đặc tính của loài vật nhiều khi là tác nhân của cái chết. Hình ảnh của linh cẩu, kên kên được Hemingway thể hiện ở nhiều tác phẩm của mình như *Cuộc đời hạnh phúc ngắn ngủi của Francis Macomber*, *Một câu chuyện châu Phi*,... Quả thực, loài vật này rất phù hợp để làm biểu tượng cho cái chết. Chỉ nhìn ở mặt sinh học đã thấy rõ (linh cẩu, kên kên là loài ăn xác chết). Tuy nhiên, nỗi ám ảnh về cái chết không chỉ được tác giả gửi gắm qua hai loài vật này. Ngay cả những con vật hiền lành như voi, lừa, ngựa... nhiều khi cũng gọi lên không khí của sự chết chóc.

Những cung bậc về cái chết trong sáng tác của Hemingway đều có ở hình tượng loài vật: cái chết ý nghĩa, cái chết vô nghĩa, cái chết “bất đắc kỳ tử”... Vấn đề là tại sao Hemingway lại để dấu ấn về cái chết in đậm lên các con vật của

mình đến như vậy? Phải chăng bởi vì cái chết của loài vật có phần nhẹ nhàng hơn cái chết của con người, giết một con vật dễ dàng hơn giết một con người nên Hemingway đã dồn phần lớn nỗi ám ảnh về cái chết và sự đổ vỡ của chúng? Sự thực không phải như vậy, loài vật không thể là cái bia để hứng chịu cái chết. Bằng chứng là cái chết của nhiều con vật đã gợi lên sự xót xa thương cảm từ phía con người. Con người không hề vô tình đối với chúng. Cái chết của loài vật đã làm cho con người phải trầm trở, suy ngẫm như cái chết của con voi già trong truyện ngắn *Một câu chuyện châu Phi*, của con bò trong truyện ngắn *Chú bò thủy chung*, con cá kiếm trong tiểu thuyết *Ông già và biển cả...* Chỉ có thể nói rằng, những hình ảnh về thế giới loài vật đã đọng lại một cách sâu sắc trong tâm hồn Hemingway. Chắc chắn nó phải có trước khi cái chết trở thành nỗi ám ảnh đối với ông để rồi khi kinh qua những cuộc chiến, chứng kiến nhiều cái chết và nhiều kiểu chết, Hemingway vẫn không thể quên được hình ảnh loài vật. Ông phản ánh cái chết qua chúng như một lẽ tất yếu.

Dư âm chiến tranh luôn in đậm lên những tác phẩm của Ernest Hemingway, kể cả những tác phẩm mà ở đó không có những hình ảnh trực tiếp về các cuộc chiến. Chiến tranh với Hemingway luôn đồng nghĩa với sự đổ vỡ, những mất mát đau thương. Những con vật trong sáng tác của Hemingway cũng trở thành nạn nhân của chiến tranh. Ở truyện ngắn *Lịch sử tự nhiên của cái chết*, Hemingway đã miêu tả trực tiếp những con vật chết trong chiến tranh, những cái chết thật thảm khốc: “Trong chiến tranh, giống đực của loài người luôn luôn chết mặc dù điều này không đúng với loài vật, tôi thường thấy những con ngựa cái chết giữa đám ngựa nghèo”. Ngay cả những con lừa, loài vật

mà tác giả “tưởng như chẳng bao giờ chết” thì “trong chiến tranh, những con vật ấy cũng chết hết như lũ ngựa gục xuống trong cơn hấp hối” [20; 177].

Những con ngựa của El Sodor và Robert Jordan (*Chuông nguyện hồn ai*) đều dính đạn của quân phát xít trước cả chủ. Hình ảnh những con châu chấu đen thui, cháy sém lẫn trong tro bụi ở truyện ngắn *Sông lớn hai lòng* thiết nghĩ còn có sức tác động mạnh hơn nhiều so với những trang viết miêu tả cảnh bom rơi đạn nổ.

Việc sử dụng loài vật làm biểu tượng để phản ánh cái chết, phản ánh chiến tranh đã càng làm nổi rõ hơn sức mạnh vô biên của cái chết và sự tàn khốc của chiến tranh. Chúng không hề “miễn trừ” cho bất kỳ một đối tượng nào.

## 2. Loài vật - biểu tượng về các thế lực hắc ám

Nếu đặt trong sự so sánh, có thể thấy rằng ở các sáng tác của Hemingway, số lượng nhân vật phản diện rất ít. Nhân vật của Hemingway thường có quá trình tự vươn lên để hoàn thiện nhân cách của mình, luôn bản khoăn tự hỏi mình đã làm tròn bổn phận con người. Tuy vậy, với một nhà văn đầy đủ bản lĩnh, dám phản ánh lên trang viết của mình mọi khía cạnh của đời sống xã hội thì việc đi tìm những mặt trái của cuộc sống ở một số các nhân vật trong tác phẩm của ông là điều không khó. Hemingway không chỉ phản ánh nó qua hình tượng con người mà còn qua hình tượng loài vật. Hầu hết những con vật mà Hemingway miêu tả đều mang những nét phi phạm nhưng cũng có nhiều loài vật trong tác phẩm của ông gợi lên sự u ám tối tăm, ma quái, chết chóc.

Các nhân vật của Hemingway đều là những con người ưa sạch sẽ và sáng sủa, hiểu theo cả nghĩa đen và nghĩa

bóng của cụm từ này. Họ là những con người sợ bóng tối, sợ những cái hư vô. Loài vật như thế được đặt vào trang viết của Hemingway càng cho thấy sự hà khắc và tàn khốc của cuộc sống. Linh cầu, kền kền, cá mập trong cách miêu tả của Hemingway giống nhau ở chỗ đều là những kẻ ăn sẵn, hưởng thành quả lao động của kẻ khác. Chính vì vậy mà nhà văn không hề dành sự ưu ái cho các loài vật này. Trong tiểu thuyết *Ông già và biển cả*, tác giả đã để cho ông lão Santiago quật chết không thương tiếc lũ cá mập. Còn ở tiểu thuyết *Từ ánh sáng đầu tiên*, tác giả lại để cho nhân vật chính (Hemingway) lia cả tràng đạn sẵn vào con linh cầu khiến nó ngã chổng vó lên trời và tru lên những tiếng ghê rợn mặc dù đây là sự vi phạm nguyên tắc của cuộc săn: không vô cớ giết loài vật, chỉ giết chúng khi tự vệ hoặc cần để làm thức ăn và vi phạm nguyên tắc sống của Hemingway: Ông là người quý sinh, gắn bó và yêu mến loài vật. Đây cũng như những ẩn dụ về cuộc đấu tranh không khoan nhượng với cái ác, cái xấu trên cõi đời này.

Những loài vật như linh cầu, kền kền, cá mập... không chỉ xuất hiện có một lần. Chúng trở đi trở lại ở nhiều tác phẩm của ông như những bằng chứng rằng cái ác, cái xấu luôn tồn tại. Trong các cuộc đấu tranh với chúng, không phải lúc nào con người cũng giành được chiến thắng. Thực tế cuộc sống vốn là vậy.

### **3. Loài vật - biểu tượng của những khát vọng, phép thử lòng dũng cảm và nhân tử của con người**

Những con vật mà Hemingway dụng công miêu tả nhất đều có sự phi thường: đẹp một cách phi thường, to lớn một cách phi thường, thông minh một cách phi thường...

chúng là đối tượng mơ ước và khát khao chinh phục của con người.

Con cá kiếm trong tiểu thuyết *Ông già và biển cả* làm cho ông lão Santiago cảm thấy choáng ngợp. Trong cuộc đời ngư phủ của mình, ông lão chưa bao giờ được chứng kiến một con cá như thế. Cá kiếm thực sự đã trở thành con cá ước mơ của ông lão Santiago. Bắt được nó không chỉ khẳng định bản lĩnh và tài năng của một tay câu lão luyện mà còn báo hiệu sự no đủ và những điều tốt đẹp khác từ cuộc sống. Tương tự như vậy, ở tiểu thuyết *Những hòn đảo giữa dòng nước ấm*, cá kiếm cũng là ước mơ của David và những người anh em của cậu. Còn ở tiểu thuyết *Từ ánh sáng đầu tiên*, cuộc truy tìm con sư tử của Miss Mary được ví như hành trình đi tìm chiếc bình thiêng hay đi tìm bộ lông cừu vàng. Miss Mary đã lý giải với chồng mình: “Em biết có người nghĩ là em điên. Nhưng ngày xưa có những người đi tìm chiếc bình thiêng hay đi tìm bộ lông cừu vàng mà họ đâu có bị coi là ngớ ngẩn. Một con sư tử hùng tráng vẫn tốt hơn chiếc cốc hay bộ lông cừu chứ” [13; 150]. Hành động Miss Mary bắn hạ con sư tử diễn ra như một nghi thức tôn giáo thiêng liêng. Quang cảnh cái ngày nàng bắn con sư tử thật khác thường: “Miss Mary bắn con sư tử của nàng vào một ngày thật đẹp trời. Và đó hầu như là tất cả những gì đẹp đẽ liên quan đến ngày trọng đại đó. Những đóa hoa trắng đã nở ra trong đêm khiến cho với tia sáng đầu tiên trong ngày, trước khi vầng trăng tròn chiếu trên làn tuyết mới xuyên qua một màn sương” [13; 217]. Đường như để cho xứng đáng với con sư tử, tất cả đều phải đẹp và tươi sáng hơn lên một bậc.

Người ta thường nói đến tính khắc kỷ ở Hemingway và ở những nhân vật trong tác phẩm của ông. Tính khắc kỷ

thể hiện ở sự tự kiềm chế những xúc cảm đau đớn của mình trước nghịch cảnh cuộc đời. Những con người dù đơn độc vẫn dũng cảm đương đầu với tai họa. Họ biết mình có thể thất bại nhưng không bao giờ chịu đầu hàng số phận.

Nếu như có những con vật mà Hemingway xây dựng nên như những biểu tượng về khát vọng thì hành trình theo đuổi khát vọng đó chính là biểu hiện của chủ nghĩa khắc kỷ. Chiến thắng các con vật chính là một hình thức để khẳng định bản thân, chính vì vậy mà Francis Macomber (*Cuộc đời hạnh phúc ngắn ngủi của Francis Macomber*) đã ý thức được mối nguy hiểm chết người vẫn chế ngự được nỗi sợ hãi để đương đầu với con trâu rừng. Ông lão Santiago (*Ông già và biển cả*), David (*Những hòn đảo giữa dòng nước ấm*) dũng cảm đương đầu với cá kiếm và cá mập...

Rất nhiều những cung bậc khác nhau của khát vọng con người đã được Hemingway gửi gắm qua hình tượng loài vật: khát vọng chiến thắng, khát vọng tự do, khát vọng bình yên... Chúng không đơn nhất biểu hiện ở một loài vật mà được thể hiện ở nhiều loài khác nhau. Cũng có trường hợp chỉ một loài vật nhưng chuyển tải được nhiều khát vọng của con người. Cá kiếm trong tiểu thuyết *Ông già và biển cả* là một trong những ví dụ điển hình. Ta có thể thấy ở đó khát vọng chiến thắng, khát vọng bình yên, khát vọng về sự no đủ, khát vọng về tình bằng hữu cao đẹp...

Loài vật là biểu tượng cho những khát vọng của con người nhưng có khi chúng còn là biểu tượng về những thất vọng, vô vọng. Có thể coi đây là mặt trái của vấn đề, nó tồn tại song song như một điều tất yếu. Như chúng tôi đã nêu, trong những cuộc

đấu đầu với loài vật, không phải lúc nào con người cũng đạt được sở nguyện của mình. Có lúc họ trở thành những kẻ trắng tay. Có những hình tượng loài vật trong sáng tác của Hemingway chuyển tải đồng thời cả hai mặt trái ngược này. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là ở những tác phẩm của ông khát vọng, hy vọng luôn đi kèm với vô vọng và thất vọng. Qua hiện tượng này, một lần nữa chúng ta thấy được tính đa nghĩa ở các hình tượng mà nhà văn xây dựng.

Loài vật trong sáng tác của Hemingway còn là những phép thử để từ đó làm nổi bật lòng dũng cảm, sự hèn nhát, tính nhân từ ở mỗi con người. Trong những cuộc đấu đầu với các con vật, bản chất của con người luôn được bộc lộ một cách tự nhiên khó có thể che giấu được. Macomber khi đương đầu với sư tử đã hèn nhát bỏ chạy, “mất điểm” một cách thảm hại trong mắt người vợ của mình nhưng liền sau đó, ông ta đã thể hiện lòng dũng cảm trước con trâu rừng. Phải có một cuộc đấu tranh mạnh mẽ để vượt qua chính mình, phải “khắc kỷ” lắm thì Macomber mới làm được như vậy. Con trâu rừng chính là tác nhân để làm sống dậy bản lĩnh đàn ông trong Macomber và làm cho nó hiển lộ. Câu nói của Santiago trở thành câu nói bất hủ về lòng dũng cảm và ý chí vươn lên của con người: “Con người sinh ra không phải để thất bại. Con người có thể bị hủy diệt chứ không thể bị khuất phục” [12; 75]. Có lẽ những cuộc đấu bò tót là thử thách khắc nghiệt và bạo liệt nhất để kiểm tra lòng dũng cảm của con người. Đây là một dạng “hàn thử biểu” nhạy nhất để đo độ can đảm bởi trong các cuộc đấu này, cơ hội loại bỏ cuộc sống của nhau giữa con người và con vật gần như là cân bằng.

Đấu bò là sân chơi không dành cho những kẻ nhát gan. Đấu có lúc cảm thấy hoảng sợ, lo lắng nhưng bất cứ giá nào con người cũng phải chiến thắng bản thân trước khi chiến thắng con thú. Nếu không, cái chết sẽ đến với họ. Một đấu sĩ kì cựu như Manuel (*Người bất khả bại*) vẫn có lúc cảm thấy sợ ngay cả chiếc đầu bò nhỏ, nhưng trong cuộc đấu anh ta đã chiến đấu hết mình với con bò hung dữ. Dũng cảm lớn nhất của con người là chiến thắng được nỗi sợ hãi của chính mình, Manuel đã làm được điều đó.

Theo biểu tượng học phân tích của Karl Gustave Jung, tục hiến sinh bò đực biểu thị ý nguyện về một đời sống tinh thần sẽ cho phép con người chiến thắng những đam mê dục vọng thú tính nguyên thủy của mình. Bò đực là sức mạnh không thể kiểm soát được mà con người tiến hóa muốn cố gắng làm chủ. Sự hâm mộ trò đấu bò tốt, dưới mắt một số nhà phân tâm học, có thể được cắt nghĩa bằng cái nguyện vọng thâm kín không thổ lộ ra ấy - nguyện vọng giết chết con thú bên trong mình.

Đi câu và săn bắn là những hoạt động mà Hemingway theo đuổi suốt cuộc đời. Đối với ông, việc đi săn, đi câu, ngoài lý do tiêu khiển còn có lý do cơ bản nhất là thử thách lòng dũng cảm. Bên cạnh hành động đối mặt với cái chết thì hành động đối mặt với mãnh thú cũng là hình thức để kiểm nghiệm khả năng của con người. Chính vì vậy, Gary Carey có nhận xét: “Hemingway thường đặt các nhân vật của mình trong bối cảnh chiến tranh, các cuộc đấu bò hoặc ở châu Phi, nơi họ phải đối đầu với những con vật có khả năng giết chết họ bất cứ lúc nào. Khi đó, bản chất của con người được phô bày: sự lạnh lùng, sức hấp dẫn, lòng dũng cảm, cách đối phó

với những áp lực... Những ai chưa từng đối đầu với cái chết, chưa từng đối mặt với hiểm nguy thì kẻ đó chưa được kiểm nghiệm”. [11; 69].

Trong tiểu thuyết *Từ ánh sáng đầu tiên*, Hemingway cũng đề cập đến vấn đề này. Ông viết: “Đừng bao giờ tin vào bất cứ người nào cho đến khi anh đã thấy hắn bắn vào một con thú nguy hiểm nào đó hoặc hắn thực sự muốn bắn ở cự li năm mươi yards hoặc dưới nữa. Không bao giờ chấp nhận là hắn có giá trị cho đến khi anh thấy hắn bắn thú dữ ở cự li hai mươi yards. Cự li ngắn cho ta thấy cái gì bên trong của họ. Những kẻ yếu kém sẽ luôn hụt hoặc bắn lung tung ở cự li mà người thiện nghệ chỉ cần một phút là hạ gục con mồi tức khắc” [13; 62].

Những nhân vật của Hemingway phần lớn là nhân vật hoạt động hiện diện với tư cách là “con người cơ bắp”. Nhưng đồng thời, họ lại là những kẻ giàu lòng trắc ẩn và tình thương yêu. Bản thân Hemingway cũng là người như vậy, cái vẻ bề ngoài bặm trợn bất cần đời của ông bao chứa một tâm hồn đa cảm và dễ xúc động. Ansselineau nhận xét: “Ồ ông (Hemingway) có một người mềm và một người cứng. Người cứng thích quyền Anh, săn bắn, ẩu đả, chiến tranh. Trái lại người mềm xót xa về những nỗi đau...” [8; 193]. Còn Marx Pol Fonchet thì mô tả Hemingway như “một thầy dạy võ với những bông hoa lưu li ở trong bụng” [8; 194]. Họa sỹ từ New York thì thể hiện “tâm hồn” ông bằng hình vẽ một cánh tay gân guốc, to quá cỡ, đầy lông lá và tay kia ngượng nghịu nắm chặt một bông hồng!

Khi thể hiện hình tượng loài vật, không phải lúc nào Hemingway cũng bộc lộ “con người cứng” của mình. Những con vật mà ông miêu tả không phải lúc nào cũng thuộc về các cuộc đấu

hay cuộc săn, ở xu thế đối đầu loại trừ nhau. Nhiều khi đối với con vật, lòng nhân từ của con người được bộc lộ. Ta có thể thấy được sự xót xa, thương cảm, thái độ nâng niu trân trọng hoặc trìu mến mà con người dành cho con vật. Ở truyện ngắn *Ông già bên cạnh cái cầu*, giữa khung cảnh ồn ào của chiến tranh nổi bật lên hình ảnh một ông già ngồi trầm tư bên chiếc cầu. Ông chưa muốn rời khỏi vùng chiến sự vì còn lo cho mấy con vật mà ông yêu thương. Ông trần trở về số phận những con dê cái, những con chim bồ câu, con mèo: “con mèo thì có thể chạy thoát được, chắc chắn thế. Nhưng tôi không dám nghĩ những con vật khác rồi sẽ ra sao nữa” [14,190]. Không có một dòng nào lên án chiến tranh nhưng tình thương yêu của con người đã làm nổi bật lên cái phi lý và phi nghĩa của chiến tranh. Chàng trai Enrique trong truyện ngắn *Chẳng có ai chết* trước khi bị giết bởi những loạt đạn của kẻ thù đã thả con chim mocking ra khỏi lồng giam giữ nó: “Con chim trong lồng lại khê kêu lên rồi cất tiếng hót, người đàn ông trẻ nhìn nó. Rồi anh đứng dậy, tháo chốt cửa, mở lồng ra. Con chim thò đầu ra ngoài ô cửa mở, rụt vào rồi lại thò ra, đưa mỏ mổ vào góc cửa. Bay đi, chàng trai khê nói. Không có cạm bẫy nào dành cho mày đâu” [19; 267]. Dường như khát vọng tự do của con người đã gửi gắm cả vào đôi cánh bay của con chim nhỏ bé. Chỉ một chi tiết tưởng chừng như đơn giản này thôi, cũng đủ để thấy sự chính nghĩa ở những người chiến đấu cho tự do như Enrique. Họ biết yêu quý và trân trọng sự sống, dẫu chỉ là sự sống của những sinh linh bé nhỏ. Ở *Sông lớn hai lòng*, ấn tượng với người đọc là hình ảnh Nick tung con châu chấu nhỏ bé lên trời và thúc giục nó bay đi cùng hình ảnh Nick tháo con cá hồi nhỏ ra khỏi lưới câu và thả nó xuống dòng nước. Những con người như

Nick, tưởng đã chai sạn đi bởi bom đạn và giết chóc của chiến tranh vẫn có những hành động đẹp xuất phát từ cái gốc nhân bản của con người. Trong tiểu thuyết *Chuông nguyện hồn ai*, nhân vật Agustin (một trong những nhân vật có tính cách bặm trợn nhất) đã ban cho con ngựa xám của Robert Jordan phát đạn nhân đạo vì không đành lòng khi chứng kiến sự đau đớn của nó. Lòng trắc ẩn, tình thương của con người trong sáng tác của Hemingway có lẽ biểu hiện rõ nhất trong tiểu thuyết *Ông già và biển cả*. Những phẩm chất tốt đẹp đó chủ yếu biểu hiện qua mối quan hệ giữa con người và thế giới loài vật. Chính bởi giàu tình thương yêu mà trong nội tâm ông lão Santiago có sự mâu thuẫn lớn vừa muốn giết con cá kiếm lại vừa xót xa cho nó. Tuy vậy tình thương yêu của ông lão không chỉ dừng lại ở đây. Dường như ông trải lòng với tất cả những con vật mà ông gặp trên biển (tất nhiên là trừ một số loài như sứa, cá mập...). “Lão thương cho lũ chim đặc biệt là loài nhạn đen bé nhỏ, mỏng mảnh, cứ bay và tìm kiếm mãi nhưng hầu như chẳng tìm thấy gì” [12; 26]. Rồi ông lão lại băn khoăn vì tại sao tạo hóa lại sinh ra loài chim yếu đuối ấy trong khi đại dương lại rộng lớn và nghiệt ngã. Lão yêu quý lũ cá chuồn, cá heo coi chúng như những người bạn gần gũi trên đại dương. Lão thương xót cho cả họ hàng nhà rùa vì hầu hết mọi người đều đối xử ác độc với chúng: “Hầu hết mọi người đều ác độc với rùa bởi trái tim rùa vẫn đập trong nhiều giờ sau khi đã bị xẻ thịt phanh thây” [12; 32].

Người ta thường ví Santiago với hình ảnh chúa Jesus khi bình luận về nhân vật này nhưng chủ yếu là so sánh ở ngoại diện, hoàn cảnh và hành động. “Cách Hemingway miêu tả lại bàn tay dang thành hình chữ thập thâm bầm nứt nẻ của ông già khiến có những người liên tưởng tới hình ảnh

Chúa bị đóng đinh câu rút” [21; 721]. Theo chúng tôi, điểm giống nhau giữa ông lão Santiago và chúa Jesus còn phải kể đến lòng nhân từ, tình thương yêu rộng lớn của con người này. Không những thế, cái nhìn và suy nghĩ của ông lão đánh cá này nhiều khi có những điểm rất gần với giáo lý của nhà Phật: mạng sống của mọi sinh linh đều đáng quý như nhau. Đây cũng là một mặt của tính nhân văn mà các tác phẩm của Hemingway chuyên tải.

Đến Hemingway, hình tượng loài vật trong tác phẩm văn chương đã có một bề dày về lịch sử phát triển. Nhiều tác giả đã gặt hái được những thành công với loại hình tượng này. Tuy nhiên bằng tài năng, sự hiểu biết và những trải nghiệm từ chính cuộc đời mình, Hemingway vẫn tạo nên được những dấu ấn nghệ thuật rất riêng. Ông đã không giẫm phải cái bóng của những người đi trước.

Xây dựng thế giới loài vật trong sáng tác của mình, Hemingway đã tìm thêm được một phương thức thể hiện quan điểm nghệ thuật. Không những thế, đây còn là nơi để chính ông kiểm nghiệm khả năng và ý nghĩa tồn tại của bản thân. “Việc phát hiện ra những nét cao quý trong phẩm chất của cả con người lẫn thú vật góp phần làm rõ đâu là điểm giống nhau về bản năng, đâu là điểm khác nhau về ý chí và lòng quả cảm của con người” [3; 22] ■

#### Tài liệu tham khảo:

- M. H. Abrams, 1971. *A Glosary of literary terms*. Holt, Rine hart and Winston Ine, New York.
- M. Bakhtine, 2003. *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết*. NXB Hội nhà văn, tái bản tại Hà Nội.
- Lê Huy Bắc (biên soạn), 2001. *Hemingway những phương trời nghệ thuật*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Lê Huy Bắc, 1999. *Ernest Hemingway núi băng và hiệp sĩ*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Lê Huy Bắc, 1999. *Kiểu nhân vật trung tâm của Hemingway*. Luận án tiến sĩ, Hà Nội.
- Calos Baker (ed), 1961. *Hemingway and his critics*. Hill and wang Ine, New York.
- Lê Đình Cúc, 1985. *Nghệ thuật tiểu thuyết Hemingway*, Tạp chí Văn học số 2.
- Lê Đình Cúc, 1999. *Tiểu thuyết của Hemingway*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Jean Chevalier, Alain Gharbrant, 1997. *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*. NXB Đà Nẵng dịch và ấn hành, Đà Nẵng.
- Gary Carey, 1991. *The old Man and the Sea*. Cliff notes, New York.
- Gary Carey, 1991. *The sun also rises*. Cliff notes, New York.
- Ernest Hemingway, 2001. *Ông già và biển cả (The Old Man and the Sea)*. Lê Huy Bắc dịch và giới thiệu, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- Ernest Hemingway, 2002. *Từ ánh sáng đầu tiên (True at first light)*. Phan Quang Định dịch, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
- Ernest Hemingway, 1985. *Một ngày chờ đợi (tập truyện)*. Mạc Mạc dịch, Sở văn hóa thông tin Nghĩa Bình.
- Roger Fowler, 1990. *A dictionary of mordern critical terms*. Chapman and Hall Ine, New York.
- Nguyễn Thị Ngọc Hà, 2000. *Cái chết trong truyện ngắn Ernest Hemingway*, luận văn thạc sỹ, Hà Nội.
- Clarena L. Behart, 1965. *Handbook of English leterabure*, New York..
- Jame Nager (ed), 1984. *Ernest Hemingway the writer in context*. The University of wiscosin press, London.
- Tác phẩm Ernest Hemingway*. Lê Huy Bắc, Đào Thu Hằng tuyển dịch, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội 2001.
- Truyện ngắn Hemingway*. Lê Huy Bắc, Đào Thu Hằng tuyển dịch, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội 2001.
- Văn học phương Tây*. NXB Giáo dục, tái bản 1997.
- Văn học Mỹ - Quá khứ và hiện tại*. thông tin Khoa học Xã hội - chuyên đề, Hà Nội 1997.
- Robert P. Week (ed), 1962. *Hemingway, a collection of critical essays*. Prentia. Hall, Ine, USA.